

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Số: 31 /2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 10 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý Nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây

*dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật;
kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy; VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Bắc Ninh; Đài PT và TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NN, LĐVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nhưng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo quyết định số 31 /2018/QĐ-UBND

ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm quản lý, nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Xây dựng (trực tiếp là Thanh tra Sở), Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh và các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; thanh tra viên, công chức, viên chức được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng và những tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

b) Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực xây dựng theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc chung trong phối hợp hoạt động

1. Tăng cường trách nhiệm của UBND cấp xã, UBND cấp huyện, các sở, ngành, Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh; đảm bảo công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng được thường xuyên, liên tục, thống nhất, đúng thẩm quyền, phát huy hiệu quả mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Công trình xây dựng trên địa bàn phải được thường xuyên kiểm tra từ khi khởi công đến khi hoàn thành việc xây dựng; các vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện, lập hồ sơ vi phạm và xử lý kịp thời, triệt để, đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch theo quy định pháp luật.

3. Người đứng đầu khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền có liên quan đến cơ quan chuyên môn cấp trên hay cơ quan khác phải có trách nhiệm chủ động trao đổi, phối hợp, lấy ý kiến của người đứng đầu cơ quan đó bằng văn bản.

Cơ quan được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời trong thời gian tối đa không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tham vấn.

4. Nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan tham gia mối quan hệ phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật,

bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, công trình vi phạm về trật tự xây dựng theo thẩm quyền. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được trao đổi, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan trong hoạt động phối hợp

1. Giám đốc Sở Xây dựng chỉ đạo Chánh Thanh tra Sở phân công công chức, thanh tra viên của Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng; phối hợp, đôn đốc UBND cấp huyện, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

Chánh Thanh tra Sở phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các Phòng Quản lý đô thị (hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng), Đội quản lý trật tự đô thị và Phòng chuyên môn của các khu công nghiệp tỉnh thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng đối với việc xây dựng các công trình trên địa bàn quản lý, lập hồ sơ vi phạm trật tự xây dựng và chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền để xử lý theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật quy định.

2. UBND cấp huyện chỉ đạo các Phòng Quản lý đô thị (hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng), Đội quản lý trật tự đô thị (nếu có) phối hợp với UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự trên địa bàn theo quy định pháp luật. UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn do Đội quản lý trật tự đô thị chuyển đến để xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật quy định.

3. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh chỉ đạo phòng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong Khu công nghiệp; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng trong việc xử lý vi phạm theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật quy định.

Chương II

TỔ CHỨC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 4. Phản ánh thông tin

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của Quy chế này, để được xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh

1. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã;

- b) Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Đội Quản lý trật tự đô thị;
- c) Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- d) Thanh tra Sở Xây dựng;
- đ) Sở Xây dựng, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập hộp thư thoại; số điện thoại đường dây nóng; hộp thư điện tử; sổ tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Đồng thời, có kế hoạch tổ chức, phân công người trực tiếp nhận thông tin phản ánh, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng theo quy định.

2. Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Chánh Thanh tra Sở Xây dựng;
- d) Chánh Thanh tra của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải công bố số điện thoại cá nhân và đảm bảo liên lạc 24/24 giờ để kịp thời tiếp nhận thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và chỉ đạo xử lý theo quy định.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn lập các loại sổ, biểu mẫu ghi chép quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin, kiểm tra, xử lý công trình vi phạm để thống nhất thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, những cơ quan quy định tại Điều 5 của Quy chế này có trách nhiệm kịp thời phân công thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức kịp thời kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định và báo cáo kết quả trong ngày.

2. Trong trường hợp thông tin về một (hoặc nhiều) hành vi vi phạm pháp luật xây dựng được phản ánh đến nhiều cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin thì thông tin phản ánh đó phải được chuyển tiếp đến người có trách nhiệm xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Việc chuyển tiếp thông tin phải được cập nhật vào sổ tiếp nhận thông tin để theo dõi và xử lý.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG;

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 7. Trách nhiệm quản lý

1. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng của Chủ tịch UBND cấp xã

a) Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm chính trong việc đôn đốc, kiểm tra tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND cấp

huyện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đề xử lý, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện theo quy định.

b) Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 76 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở và các quy định khác có liên quan.

2. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng của Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị (hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng), Đội quản lý trật tự đô thị (nếu có), Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng ở địa phương.

b) Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 77 Nghị định 139/2017/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

3. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng của Thanh tra Sở Xây dựng

a) Giúp Giám đốc Sở Xây dựng: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; thực hiện mối quan hệ phối hợp với UBND cấp huyện trong quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy chế này.

b) Định kỳ 6 tháng, một năm tổng hợp tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, kiến nghị Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo và đề xuất UBND tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục (nếu có).

c) Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các quy định khác có liên quan.

4. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng của Giám đốc Sở Xây dựng

a) Chịu trách nhiệm về hoạt động của Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức giao ban, báo cáo và đánh giá công tác phối hợp hoạt động theo quy định. Đồng thời, chủ trì tiến hành sơ kết, tổng kết công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. Báo cáo và đề xuất UBND tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự xây dựng.

5. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Chủ động trong công tác kiểm tra, nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi xây dựng trái phép, sai quy hoạch xây dựng, giấy phép quy hoạch; trực tiếp quản lý trật tự xây dựng trong các Khu công nghiệp tập trung.

Khi phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng trong các Khu công nghiệp thì kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính; thông tin, phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng để xử lý theo quy định. Tổ chức và phối hợp thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trên địa bàn.

b) Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trật tự xây dựng từ các cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, để xử lý công việc theo thẩm quyền.

c) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng để nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trong các Khu công nghiệp nhằm phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

Điều 8. Trách nhiệm kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng

1. Thanh tra viên, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý hoặc có biện pháp xử lý kịp thời vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền.

2. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo thẩm quyền.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc Phòng quản lý xây dựng hoặc Đội quản lý trật tự đô thị (nếu có), Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện kiểm tra, phát hiện và tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo thẩm quyền.

4. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, phát hiện và xử lý các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng sau:

a) Công trình sai nội dung Giấy phép xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch UBND tỉnh cấp.

b) Công trình sai thiết kế do các Bộ và cơ quan ngang Bộ phê duyệt.

c) Công trình sai nội dung Giấy phép xây dựng, thiết kế do Sở Xây dựng và Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh được UBND tỉnh ủy quyền cấp Giấy phép xây dựng hoặc phê duyệt.

5. Thanh tra của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là đầu mối phối hợp với thủ trưởng các Phòng, đơn vị thuộc Ban thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quản lý do Ban quản lý phụ trách; chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, phát hiện và đề xuất xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính

1. Công chức, viên chức thuộc Phòng Quản lý đô thị (hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng), Đội quản lý trật tự đô thị, công chức quản lý xây dựng cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng, công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng hoặc sai thiết kế do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Trong trường hợp biên bản vi phạm hành chính về hành vi vi phạm trật tự xây dựng mà thẩm quyền xử phạt vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã thì trong thời gian 03 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND cấp xã phải chuyển toàn bộ hồ sơ xử lý vi phạm đến Trưởng Phòng Quản lý xây dựng cấp huyện để kiểm tra, rà soát báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với các biên bản vi phạm hành chính do Đội quản lý trật tự đô thị lập, trong thời gian 03 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, Đội có trách nhiệm tham mưu, đề xuất hình thức xử lý để Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Nếu hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện thì trong thời gian 03 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, Đội quản lý trật tự đô thị phải chuyển toàn bộ hồ sơ xử lý vi phạm đến Trưởng Phòng Quản lý xây dựng cấp huyện để kiểm tra, rà soát báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp phát hiện công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng, xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng hoặc sai thiết kế mà Đội Quản lý trật tự đô thị, công chức quản lý xây dựng cấp xã không kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính thì công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra Sở Xây dựng lập biên bản vi phạm hành chính, tổng hợp báo cáo Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng xem xét kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định.

2. Công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra Sở Xây dựng lập biên bản vi phạm hành chính đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, trừ công trình quy định tại khoản 1 Điều này. Khi phát hiện công trình xây dựng vi phạm thuộc trách nhiệm của công chức, thanh tra viên Thanh tra Sở lập biên bản mà công chức, thanh tra viên Thanh tra không kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản gửi Chánh Thanh tra Sở Xây dựng để kịp thời chỉ đạo xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng và kiểm điểm làm rõ trách nhiệm theo quy định.

3. Công chức thuộc các khu công nghiệp tỉnh được giao nhiệm vụ kiểm tra trật tự xây dựng có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Các biên bản vi phạm hành chính phải lập thành 03 bản; 01 bản gửi đến Chủ tịch UBND cấp xã nơi công trình vi phạm để phối hợp kiểm tra, theo dõi (trừ các công trình trong Khu công nghiệp tập trung); 01 bản giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm và 01 bản gửi đến người có thẩm quyền quyết định xử phạt.

Điều 10. Hình thức và nội dung biên bản vi phạm

1. Đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP mà đang thi công xây dựng thì lập biên bản theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng.

2. Đối với hành vi vi phạm trừ các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng Mẫu biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ.

Điều 11. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Đối với hành vi quy định tại khoản 2, khoản 4 và khoản 5 và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo khoản 12, khoản 13 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP thì Quyết định ban hành theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng.

2. Đối với hành vi vi phạm trừ các quy định tại khoản 1 Điều này thì Quyết định ban hành theo Mẫu số 02 kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ.

3. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 12. Trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Sở Xây dựng tham mưu, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do UBND cấp huyện tham mưu, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

3. Chủ tịch UBND cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp xã ban hành.

Điều 13. Thông báo buộc tháo dỡ và cưỡng chế công trình vi phạm

1. Việc ban hành thông báo biện pháp buộc tháo dỡ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 03/2018/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

2. Việc ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Chủ tịch UBND cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với các công trình xây dựng vi phạm do công chức quản lý xây dựng cấp xã hoặc Đội quản lý trật tự đô thị lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế này mà áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu hoặc buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành.

4. Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng vi phạm do công chức, viên chức thuộc Phòng Quản lý đô thị (hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng), Đội quản lý trật tự đô thị, công chức quản lý xây dựng cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính, các công trình vi phạm chưa được UBND cấp xã kịp thời ban hành quyết định cưỡng chế và công trình vi phạm theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

5. Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh phối hợp với Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng vi phạm do công chức Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh lập biên bản vi phạm hành chính; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

6. Việc tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị thực hiện theo các quy định pháp luật về xây dựng và Luật Nhà ở số 65/2014/QH13.

Chương IV

**TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt thiết kế hoặc cấp giấy phép xây dựng

Các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng hoặc phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt thiết kế có trách nhiệm gửi 01 bản sao Giấy phép xây dựng hoặc Quyết định quy hoạch chi tiết, phê duyệt thiết kế đến Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và gửi 01 bản sao đến UBND cấp xã nơi xây dựng công trình để có kế hoạch phối hợp kiểm tra, theo dõi.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Sở Giao thông Vận tải chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các Ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức các hoạt động quản lý, kiểm tra trật tự xây dựng; phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng; định kỳ 6 tháng, hàng năm Giám đốc Sở Xây dựng tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Như